TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T,** **TỈNH ANGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 8 – 2019
"V/v ly hôn giữa
chị V và anh V1"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Anh

2. Ông Đặng Anh Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát Vên

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy V – Sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Th, xã Định M, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh V1 – Sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 125, ấp Mỹ H, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-5-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2010 thông qua mai mối chị và anh Lê Thanh V1

đồng ý tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012 ngày 18-8-2012. Sau khi cưới chị và anh V1 sống với cha mẹ chị, vì chị là con một, vài tháng sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ngày tết anh V1 nói với chị về nhà cha mẹ chồng chơi, chị không đồng ý vì chị mới bị hư thai không dám đi xa, anh V1 đi một mình, sau đó điện thoại cự cãi với chị nói chị không về nhà chồng, hai bên cự cãi nhau, lúc này chị muốn ly hôn, nhưng cha mẹ hai bên hàn gắn và anh V1 năn nỉ, nhận lỗi, nên chị không ly hôn, sau đó vợ chồng đến quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân. Cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do anh V1 ăn chơi, không lo làm ăn, tháng 4-2018 chị về nhà cha mẹ ruột để sinh con thứ hai, anh V1 vẫn ở lại làm công nhân, có gởi tiền về nuôi con được hai tháng, từ tháng 6-2018 đến nay anh V1 không gởi tiền nuôi con và cũng không liên lạc hay về thăm con, chị điện thoại nói chuyện với anh V1 được hai lần, nói được vài câu anh V1 tắt máy, từ đó đến nay hai bên không liên lạc với nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh V1.

Tại văn bản ngày 15-7-2019 bị đơn anh Lê Thanh V1 trình bày như trình bày trên của chị V về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ vợ, nhưng giữa anh và mẹ vợ không phù hợp nhau về cách sống, nên vợ chồng đi làm công nhân ở quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2012 chị V sinh con thứ nhất về nhà cha mẹ vợ ở, năm 2013 V trở lên quận Thủ Đức cùng làm công nhân với anh, còn con gửi cha mẹ vợ nuôi. Tháng 4-2018 vợ chồng trở về nhà cha mẹ vợ để sinh con thứ hai được hai tuần, anh tiếp tục đi làm công nhân, chị V ở nhà nuôi con, hằng tháng anh gửi tiền cho chị V nuôi con, từ đầu năm 2019 đến nay anh không gửi tiền nữa do làm không đủ sống. Từ tháng 4-2019 đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Ngày 15-7-2019 anh V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê V2, sinh ngày 05-4-2012; Lê Quốc V3, sinh ngày 09-4-2018, hiện nay chị V đang nuôi hai con và chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng. Anh V1 đồng ý giao hai con cho chị V nuôi

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

Theo chị V trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha mẹ ruột tên Lê Tuấn V1, Nguyễn Thị B và cha mẹ chồng tên Lê Văn N, Nguyễn Thị H biết, dề nghị Tòa án xác minh. Tòa án thu thập chứng cứ, tại Bản tự khai ngày 19-6-2019 ông Lê Tuấn

V1, bà Nguyễn Thị B cho biết ông bà là cha mẹ ruột của chị V, vợ chồng V, V1 có hai con, khi V sinh con thứ hai vợ chồng V có nhiều mâu thuẫn do V1 không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không quan tâm vợ con, từ tháng 11-2018 đến nay vợ chồng ly thân. Ông bà thấy rằng vợ chồng chị V không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án cho chị V ly hôn anh V1.

Tại Biên bản xác minh ngày 12-7-2019 của Tòa án ông Lê Văn N cho biết ông là cha ruột của anh V1, sau khi cưới vợ chồng V1 sống cùng cha mẹ vợ được vài tháng thì V1 đi làm, thời gian sau V yêu cầu ly hôn, ông và gia đình động Vên nên chị V trở lại sống chung với anh V1, vợ chồng cùng đi làm công nhân được 3-4 năm, V về quê sinh con, từ đó vợ chồng ly thân. Nay V yêu cầu ly hôn với V1, tùy Toa án quyết định.

Đại diện Vện kiểm sát phát biểu ý kiến, Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, chị V và anh V1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị V xin ly hôn, anh V1 không đồng ý ly hôn, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh V1 không có thiện chí hàn gắn; về nuôi con chung, từ lúc ly thân đến nay chị nuôi con, nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị V tự nguyện không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con. Từ những nhận trên, yêu cầu của chị V có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh V1, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V1.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của chị V và anh V1 là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn và ly thân, thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc và không gặp nhau hàn gắn, hơn nữa khi chị V yêu cầu ly hôn, ngày 15-7-2019 anh V1 đến Tòa án cho biết anh đi làm chỉ xin nghỉ được hai ngày và đề nghị gặp chị V ngày 16-7-2019 để hòa giải, nhưng anh không đến Tòa án gặp chị V, cha mẹ chị V cũng đề nghị Tòa án cho ly hôn vì ông bà thấy rằng vợ chồng anh chị không thể trở lại sống chung, trước đây chị V cũng đã yêu cầu ly hôn, nhưng ông N là cha anh V1 cùng gia đình động Vên nên chị V trở lại sống

chung, nay chị V tiếp tục yêu cầu ly hôn, anh V1 cho rằng còn tình cảm với chị V là chưa đúng sự thật. Qua đó cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị V và đề nghị của đại diện Vện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị V và anh V1.

[4] Về nuôi con chung: Chị V yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê V2, Lê Quốc Vệt và không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng, anh V1 đồng ý giao hai con cho chị V nuôi, cháu Vân cũng có nguyện vọng sống với chị V. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V được trực tiếp nuôi cháu Vân và cháu Vệt. Chị V không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con, đây là tự nguyện của chị V, nên anh V1 không phải cấp dưỡng.

[5] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toa án

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Thanh V1. Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2012 ngày 18-8-2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên Lê V2, sinh ngày 05-4-2012; Lê Quốc Vệt, sinh ngày 09-4-2018 cho Lê Thị Thúy V nuôi dưỡng, hiện nay chị V đang nuôi. Anh Lê Thanh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Lê Thanh V1 không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi Vệc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy V phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005781 ngày 28-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An giang.

Chị Lê Thị Thúy V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh V1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú T;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- UBND xã Tân Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**